

Số: 204/2026/QĐST-HNGĐ

Thái Nguyên, ngày 20 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án HNGĐ thụ lý số 220/2026/TLST - HNGĐ ngày 25 tháng 03 năm 2026 giữa:

* **Nguyên đơn:** Chị Bùi Thị Thanh D, sinh năm 1990

* **Bị đơn:** Anh Trần Hữu N, sinh năm 1972

Đều ĐKKHKT tại: P, Phường T, Thành phố Hà Nội

Đều tạm trú tại: Tổ C, Phường P, tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ vào Điều 54; 55; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội 14 quy định về mức thu án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 4 năm 2026,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Bùi Thị Thanh D và anh Trần Hữu N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Thanh D và anh Trần Hữu N nhất trí thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Trần Thủy T, sinh ngày 10/10/2011 và cháu Trần Nguyên A, sinh ngày 28/06/2022.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận, chị Bùi Thị Thanh D sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Thủy T cho đến khi cháu Thủy T đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác; Anh Trần Hữu N sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung là cháu Trần Nguyên A, cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác. Chị D, anh N được quyền đi lại thăm nom con chung.

Việc cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.4. Án phí: Chị Bùi Thị Thanh D tự nguyện nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách Nhà nước được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001171 ngày 25 tháng 03 năm 2026 tại Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên. H lại cho chị D 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND khu vực 1- Thái Nguyên;
- Phòng THADS khu vực 1- Thái Nguyên;
- UBND phường Tích Lương, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tứ Xuân